



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

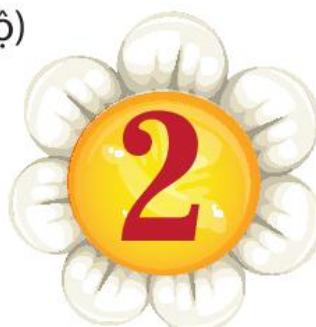
NGUYỄN THỊ THU HẰNG



TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

(Tài liệu lưu hành nội bộ)





Danh mục chữ viết tắt

SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
GDPT	Giáo dục phổ thông

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên tiểu học hiểu rõ những nội dung cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động dạy học theo sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 2 hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn **Tài liệu tập huấn giáo viên Tự nhiên và Xã hội 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo**.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung về sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội 2. Nội dung phần này tập trung giới thiệu về sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 2; về cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa; về phương pháp tổ chức hoạt động; về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; về khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức hoạt động cũng như cách khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Phần hai: Hướng dẫn tổ chức dạy học các dạng bài trong môn Tự nhiên và Xã hội 2. Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức dạy học các dạng bài trong sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 2, bao gồm: dạy học bài hình thành kiến thức mới, dạy học bài thực hành, trải nghiệm thực tiễn và dạy học bài ôn tập.

Phần ba: Các nội dung khác. Nội dung phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên Tự nhiên và Xã hội 2 cũng như giới thiệu về sách bổ trợ cho môn học.

Tài liệu tập huấn dạy học theo sách giáo khoa mới môn Tự nhiên và Xã hội 2 được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển năng lực. Do đó, các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 2. Đồng thời, tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của học sinh trên mọi vùng miền đất nước.

Tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

TÁC GIẢ

Mục lục

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2	5
1. Giới thiệu sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội 2	5
1.1. Quan điểm biên soạn	5
1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội 2.....	7
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học môn Tự nhiên và Xã hội 1	8
2.1. Ma trận nội dung sách giáo khoa.....	8
2.2. Cấu trúc một chủ đề	11
2.3. Cấu trúc một bài học	11
2.4. Phân tích một số bài học đặc trưng	12
3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2.....	14
3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2	14
3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2	15
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội 2	17
4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất.....	17
4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội 2.....	18
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử của NXBGDVN	20

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC CÁC DẠNG BÀI

TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2	21
1. Hướng dẫn dạy học bài hình thành kiến thức mới.....	21
1.1. Yêu cầu cần đạt	21
1.2. Hoạt động khởi động và khám phá	21
1.3. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu	21
1.4. Hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học	24
1.5. Em cần biết	25
1.6. Từ khoá.....	25
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài thực hành, trải nghiệm thực tiễn	26
3. Hướng dẫn dạy học bài ôn tập.....	28
3.1. Mục tiêu, cấu trúc bài ôn tập	28
3.2. Gợi ý phương pháp và cách thức tổ chức dạy học	28

PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC 29 |

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Tự nhiên và Xã hội 2	29
1.1. Cấu trúc sách giáo viên	29
1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả	30
2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ cho môn học	30

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

1.1. Quan điểm biên soạn

1.1.1. Đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và chương trình môn học

Sách giáo khoa (SGK) môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và ở lớp 2 nói riêng được biên soạn theo định hướng góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong *Chương trình tổng thể*. Đồng thời, đáp ứng các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của môn học như: năng lực Nhận thức khoa học, năng lực Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh và năng lực Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động học tập, sách góp phần hình thành và phát triển ở học sinh tiểu học tình yêu con người, thiên nhiên, đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khoẻ của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

1.1.2. Chú trọng quan điểm dạy học tích hợp, hướng đến trải nghiệm cao

Tiếp cận quan điểm dạy học tích hợp, SGK Tự nhiên và Xã hội 2 được xây dựng theo cấu trúc chủ đề. Nội dung các chủ đề xoay quanh mối quan hệ giữa Tự nhiên – Con người – Xã hội trong một thể thống nhất, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó con người là trung tâm của các mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội. Cấu trúc này tạo điều kiện thuận lợi để người học có nhiều cơ hội hơn trong việc vận dụng, gắn kết kiến thức bài học với thực tiễn, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề.

Bên cạnh đó, sách còn chú trọng khai thác mối quan hệ tích hợp liên môn giữa chương trình môn Tự nhiên và Xã hội với các môn học khác, đặc biệt là môn Tiếng Việt, Nghệ thuật và Hoạt động trải nghiệm. Mỗi quan hệ này được thể hiện thông qua sự phối hợp giữa nội dung và gợi ý thể hiện cách thức tham gia và thực hiện các hoạt động học tập của người học.

1.1.3. Nhấn mạnh đến quan điểm lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực cho người học

Các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm được tiếp cận và khai thác tối đa thông qua nội dung các bài học có trong sách. Bên cạnh đó, để góp phần hình thành và phát triển năng lực cho người học, các bài học trong sách tiếp cận tối đa quá trình gắn kiến thức, kĩ năng khoa học của môn học vào thực tiễn.

Các nhóm năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo cũng được định hướng và phát triển thông qua những gợi ý về nội dung và cách thức tổ chức dạy học trong sách. Những gợi ý này được thể hiện dưới nhiều hình thức trình bày hấp dẫn thông qua các sơ đồ, hình ảnh mô tả, hướng dẫn và gợi ý hoạt động học tập của học sinh. Đặc biệt, các nhóm năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội cũng được khai thác và phát triển tối đa qua việc thể hiện cấu trúc và tổ chức các hoạt động học tập gắn với các biểu hiện đặc thù của môn học; người học được tạo cơ hội tối đa để phát triển, đặc biệt là năng lực tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

1.1.4. Đảm bảo tính thực tiễn và xoay quanh các mối quan hệ gần gũi, thân quen với học sinh tiểu học

Trong lịch sử phát triển của môn Tự nhiên và Xã hội, tính gần gũi và gắn bó với cuộc sống hằng ngày là một trong các đặc điểm cơ bản được nhấn mạnh. Chính vì thế, khi biên soạn SGK môn Tự nhiên và Xã hội trong bộ SGK *Chân trời sáng tạo*, tính thực tiễn được phát huy tối đa qua việc tìm kiếm ngữ liệu, nhân vật và thể hiện nội dung bài học.

Thông qua các câu chuyện của một số nhân vật đang học lớp 2 xảy ra trong mối quan hệ của học sinh với gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường tự nhiên, sách mang đến cho học sinh cách tiếp nhận tri thức khoa học nhẹ nhàng. Một vài nhân vật đi xuyên suốt trong cả cuốn sách tạo không gian thân quen, gần gũi và tạo hứng thú cho học sinh. Qua đó, người học có cơ hội phát triển năng lực tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên và nâng cao năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng được học để giải quyết các vấn đề gắn với các tình huống quen thuộc của thực tiễn.

1.1.5. Đảm bảo tính đa dạng, phù hợp với nhiều học sinh ở các vùng miền khác nhau

Dù sinh hoạt của mỗi học sinh thường gắn với một không gian địa lý nhất định theo vùng, miền, lãnh thổ, nhưng theo thời gian thì không gian học tập và các mối quan hệ của học sinh cũng được phát triển và mở rộng lên. Do đó, bên cạnh việc nhấn mạnh đến những yếu tố đặc trưng tiêu biểu của từng địa phương, vùng miền, SGK Tự nhiên và Xã hội còn đảm bảo hướng đến tính đa dạng. Sách giúp học sinh có cách tiếp cận mở đến các vùng, miền văn hóa khác nhau qua các bài học, đặc biệt là trong chủ đề về trường học, cộng đồng địa phương, Trái Đất và bầu trời.

1.1.6. Chú trọng tính mở, linh hoạt cho người dạy và người học

Nội dung sách được biên soạn theo hướng mở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy và người học có thể cập nhật, bổ sung nội dung dạy học hoặc sử dụng các phương tiện dạy học phù hợp với thực tiễn, tận dụng các điều kiện thuận lợi, phù hợp của từng trường.

Mỗi bài học không quy định rõ hay phân chia từng tiết cụ thể mà chỉ định hướng nội dung bài dạy trong một tiết, hai tiết hoặc ba tiết. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên về việc linh hoạt tiến độ thực hiện bài học theo năng lực học sinh và điều kiện cụ thể của học sinh.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội 2

1.2.1. Sách được biên soạn theo mô hình hoạt động học và định hướng phát triển năng lực

Mỗi bài học trong SGK được trình bày theo logic tiến trình hoạt động học, đi từ khởi động, khám phá để hình thành năng lực, nhận thức, tìm hiểu khoa học đến năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học. Tiến trình học tập này không chỉ phù hợp với quy luật nhận thức chung mà còn gắn nội dung bài học với việc vận dụng, giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan. Đặc biệt, học sinh được tiếp cận nội dung bài học thông qua các hoạt động học tập gắn liền với các năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực đặc thù một cách rõ ràng, cụ thể thông qua nội dung học tập, đồng thời, giúp giáo viên dễ dàng nhận xét và đánh giá sự phát triển năng lực đặc thù của học sinh.

Bên cạnh đó, mỗi hoạt động trong SGK không chỉ có vai trò hướng dẫn, gợi ý học sinh thực hiện các hoạt động học tập mà còn gợi ý cho giáo viên về việc tổ chức các hoạt động dạy học thông qua kênh chữ và kênh hình. Trong đó, nhiều bài học có sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ thông qua bóng nói, bóng nghĩ nhằm thu hút, hấp dẫn học sinh (giúp sách có cách thể hiện giống truyện hình, tạo sự thân thiết, gần gũi với học sinh tiểu học), đồng thời dẫn dắt, tạo sự tò mò, kích thích học sinh tư duy và khám phá, giúp sách tiếp cận thực tiễn và đi vào thực tiễn.

1.2.2. Cấu trúc và nội dung bài học được biên soạn theo hướng tích hợp giữa môn Tự nhiên và Xã hội với môn Tiếng Việt và môn Đạo đức

Trong hệ thống các môn học ở tiểu học theo chương trình GDPT mới, môn Tự nhiên và Xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với môn Tiếng Việt, môn Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm. Phát triển mối quan hệ này, SGK môn Tự nhiên và Xã hội tăng cường tính tích hợp liên môn với môn Đạo đức và môn Tiếng Việt, thể hiện ngay trong cấu trúc và nội dung các bài học. Cuối mỗi bài học trong SGK Tự nhiên và Xã hội trước đây là một nội dung kiến thức khoa học trọng tâm mà học sinh cần biết và nhớ, thì trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội của bộ sách *Chân trời sáng tạo*, học sinh không chỉ được nhấn mạnh và hệ thống lại nội dung kiến thức trọng tâm của bài mà còn được khắc sâu hơn những giá trị đạo đức, nhân văn thể hiện thông qua những câu văn ngắn gọn hoặc câu tục ngữ, ca dao dễ đọc, dễ nhớ.

Phần từ khoá cuối mỗi bài học: Là một số từ trọng tâm của bài học, giúp học sinh vừa làm quen với các thuật ngữ khoa học của môn học, vừa giúp các em củng cố và mở rộng vốn từ tiếng Việt của mình.

1.2.3. Tính thực tiễn được tăng cường và phát huy tối đa trong nội dung bài học và phương pháp tổ chức dạy học

Nội dung bài học trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội của bộ sách *Chân trời sáng tạo* phát huy tối đa tính thực tiễn và sự gần gũi với học sinh. Người học hình thành các năng lực khoa học thông qua các câu chuyện, tình huống xoay quanh cuộc sống hàng ngày với những nhân vật phù hợp với độ tuổi của các em.

1.2.4. Chú trọng hướng dẫn hoạt động tự học cho học sinh

Mỗi bài học được cấu trúc gồm 6 phần. Mỗi phần được kí hiệu bằng một logo đặc trưng (hình ảnh quy ước chỉ dẫn hoạt động). Nội dung và mục đích của từng phần được giới thiệu với giáo viên và học sinh ngay từ trang 6 của SGK Tự nhiên và Xã hội 2. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để học sinh có thể quan sát các logo, kết hợp với kênh hình và kênh chữ (yêu cầu lệnh hoạt động) được thể hiện trong bài, học sinh có thể định hướng và tự tổ chức hoạt động học tập phù hợp trong từng bài học.

Mở đầu bài học là những yêu cầu học sinh cần đạt sau khi học xong bài. Với học sinh lớp 2, khả năng đọc được yêu cầu cần đạt còn hạn chế, tuy nhiên trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên và phụ huynh có thể đồng hành cùng học sinh, giúp các em định hướng và nhận biết các hoạt động học tập trong bài.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

2.1. Ma trận nội dung sách giáo khoa

Thời lượng thực hiện chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 là 70 tiết/năm học. Dựa trên hướng dẫn thực hiện chương trình môn học, SGK Tự nhiên và Xã hội 2 bộ sách *Chân trời sáng tạo* gợi ý cấu trúc nội dung và phân phối số tiết từng chủ đề như sau:

Chủ đề	Bài (dự kiến số tiết)	Nội dung
GIA ĐÌNH (10 – 11 tiết)	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình (2 – 3 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ. – Sự quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.
	Bài 2: Nghề nghiệp của người thân trong gia đình (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội. – Những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương. – Công việc, nghề nghiệp yêu thích.
	Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Nguyên nhân, cách phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống. – Cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
	Bài 4: Giữ vệ sinh nhà ở (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Sự cần thiết phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh). – Một số việc làm để giữ sạch nhà ở.
	Bài 5: Ôn tập chủ đề gia đình (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Các thế hệ trong gia đình. – Giữ vệ sinh nhà ở gọn gàng, sạch sẽ và phòng tránh ngộ độc ở nhà. – Nghề nghiệp yêu thích.

Chủ đề	Bài (dự kiến số tiết)	Nội dung
TRƯỜNG HỌC (8 – 9 tiết)	Bài 6: <i>Một số sự kiện ở trường em</i> (1 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một số sự kiện thường được tổ chức ở trường (lễ khai giảng; hội chợ xuân; ngày hội đọc sách, ...). – Sự tham gia của học sinh trong các sự kiện được tổ chức ở trường. – Cảm nhận của học sinh khi được tham gia các sự kiện được tổ chức ở trường. – Giữ vệ sinh khi tham gia các sự kiện ở trường.
	Bài 7: <i>Ngày Nhà giáo Việt Nam</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Tên, một số hoạt động và ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam. – Sự tham gia của học sinh trong ngày nhà giáo Việt Nam. – Cảm nhận của học sinh về ngày Nhà giáo Việt Nam.
	Bài 8: <i>An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường</i> (3 – 4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia những hoạt động ở trường. – Cách phòng tránh một số tình huống nguy hiểm khi tham gia những hoạt động ở trường. – Giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
	Bài 9: <i>Ôn tập chủ đề Trường học</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học. – An toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường và giữ vệ sinh trường học.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (10 – 13 tiết)	Bài 10: <i>Đường giao thông</i> (2 tiết)	<p>Tên các loại đường giao thông. Các phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.</p>
	Bài 11: <i>Tham gia giao thông an toàn</i> (3 – 4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Một số biển báo giao thông. – Quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
	Bài 12: <i>Hoạt động mua bán hàng hoá</i> (3 – 4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. – Cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại. – Sự cần thiết phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua. – Lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng.
	Bài 13: <i>Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương</i> (2 – 3 tiết)	<p>Hoạt động mua bán hàng hoá. Hoạt động giao thông.</p>

Chủ đề	Bài (dự kiến số tiết)	Nội dung
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (11 – 13 tiết)	Bài 14: <i>Thực vật sống ở đâu?</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Nơi sống của thực vật. – Tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh.
	Bài 15: <i>Động vật sống ở đâu?</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Nơi sống của động vật. – Tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh.
	Bài 16: <i>Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật</i> (2 – 3 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Một số việc làm của con người có thể tác động, làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật. – Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. – Những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật. – Chia sẻ với những người xung quanh cùng bảo vệ môi trường sống.
	Bài 17: <i>Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật</i> (3 – 4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Một số thực vật và động vật xung quanh. – Môi trường sống của thực vật và động vật xung quanh.
	Bài 18: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Môi trường sống và bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (14 – 15 tiết)	Bài 19: <i>Cơ quan vận động</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Các bộ phận chính của cơ quan vận động. – Chức năng của cơ quan vận động (ở mức độ đơn giản qua các hoạt động hằng ngày). – Dự đoán điều xảy ra khi cơ quan vận động không hoạt động.
	Bài 20: <i>Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.
	Bài 21: <i>Cơ quan hô hấp</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp. – Chức năng của cơ quan hô hấp (ở mức độ đơn giản qua các hoạt động hằng ngày). – Dự đoán điều xảy ra khi cơ quan hô hấp không hoạt động.
	Bài 22: <i>Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Hít thở đúng cách và tránh xa nơi khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.
	Bài 23: <i>Cơ quan bài tiết nước tiểu</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu. – Chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu (ở mức độ đơn giản qua các hoạt động hằng ngày). – Dự đoán điều xảy ra khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động.
	Bài 24: <i>Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu. – Phòng tránh bệnh sỏi thận.
	Bài 25: Ôn tập chủ đề <i>Con người và sức khoẻ</i> (2 – 3 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Các bộ phận chính của một số cơ quan và cách chăm sóc, bảo vệ các cơ quan: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu.

Chủ đề	Bài (dự kiến số tiết)	Nội dung
TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (8 – 9 tiết)	Bài 26: <i>Các mùa trong năm</i> (2 – 3 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Đặc điểm của các mùa: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô. – Lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.
	Bài 27: <i>Một số hiện tượng thiên tai</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả các dấu hiệu đơn giản của một số hiện tượng thiên tai: hạn hán, bão, lũ, lụt. – Thiệt hại của bão, hạn hán, lũ, lụt đến tính mạng con người và tài sản.
	Bài 28: <i>Phòng tránh rủi ro thiên tai</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra. – Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.
	Bài 29: <i>Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời</i> (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Các mùa trong năm. – Một số thiên tai thường gặp.

2.2. Cấu trúc một chủ đề

Mỗi chủ đề có cấu trúc thống nhất gồm:

- *Trang chủ đề*: Giới thiệu tên chủ đề và có hình vẽ minh họa thể hiện nội dung đặc trưng của chủ đề.
- *Các bài học trong chủ đề*: Trong đó, bài học cuối mỗi chủ đề đưa ra những gợi ý để nhà trường và giáo viên có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh cho học sinh.
- *Ôn tập chủ đề*: là hệ thống các bài tập và nhiệm vụ học tập được thể hiện qua việc hoàn thành những sơ đồ, trả lời câu hỏi, xử lý tình huống, thực hành tham quan, tìm hiểu thực tế,... Thông qua các bài tập và nhiệm vụ học tập này, học sinh không chỉ được củng cố kiến thức, kĩ năng học được trong chủ đề mà còn tự đánh giá được các năng lực khoa học của bản thân.

2.3. Cấu trúc một bài học

Mỗi bài học được xây dựng với cấu trúc là một chuỗi các hoạt động học tập của học sinh, thể hiện rõ quan điểm dạy học phát triển năng lực và dạy học tích hợp, đồng thời đảm bảo cấu trúc bài học theo tiêu chuẩn sách giáo khoa quy định tại thông tư số 33/2017/TT-BGDDT.

Mỗi bài học được trình bày theo cách tiếp cận gắn với những năng lực đặc thù và gợi ý giáo viên tổ chức dạy học linh hoạt. Ở mỗi tiết, đều có cấu trúc thống nhất, bao gồm:

(a) Phần mở đầu là những yêu cầu cần đạt và hoạt động khởi động.

– *Yêu cầu cần đạt* trong mỗi bài học: Nhằm định hướng người đọc, nêu ngắn gọn các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh mà bài học hướng tới.

– *Hoạt động khởi động*: Là những câu hỏi vấn đề hoặc bài hát, trò chơi... gợi sự tò mò, kích thích hứng thú và huy động kinh nghiệm, kiến thức đã có của học sinh để bắt đầu bài học.

(b) Phần nội dung chính là phần kiến thức mới, luyện tập, vận dụng được trình bày xen kẽ nhau thông qua những hoạt động học tập được tổ chức theo cách tiếp cận hướng đến những nhóm năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội.

– *Hoạt động phát triển năng lực nhận thức khoa học và năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*: Dựa vào quan sát, thực hành sắp xếp, phân loại hoặc trải nghiệm các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn, học sinh nêu và nhận biết một số sự vật, hiện tượng, có khả năng đặt câu hỏi, quan sát, nhận xét về đặc điểm bên ngoài của các sự vật, hiện tượng xung quanh. Chú ý đến tâm sinh lí cũng như trình độ của học sinh lớp 2, các năng lực Nhận thức và năng lực Tìm hiểu được gộp chung trong một loại hình hoạt động, tránh gây bối rối cho học sinh.

– *Hoạt động phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học*: Yêu cầu học sinh liên hệ thực tế, phân tích một tình huống, giải quyết một vấn đề có liên quan, và đưa ra cách ứng xử phù hợp.

(c) Phần kết bài học là những câu văn hoặc câu ca dao, tục ngữ ngắn ngọn thể hiện nội dung cần biết và những từ khoá được nhấn mạnh trong bài học:

Nội dung Em cần biết: Để học sinh có cơ hội nắm những nội dung chính, trọng tâm của bài học. Nội dung này được khuyến nghị để cho học sinh tập đọc theo giáo viên vào cuối tiết học, nhằm giúp học sinh tập trung vào một nội dung cơ bản hoặc giá trị sống cần nhấn mạnh trong bài, qua đó tăng cường khả năng đọc câu chữ tiếng Việt mà không yêu cầu học sinh phải thuộc lòng các nội dung này.

Từ khoá: Trước khi kết thúc bài học, học sinh sẽ tập đọc các Từ khoá của bài để khắc sâu một số từ quan trọng trong bài học, tăng cường khả năng đọc và nhớ từ tiếng Việt.

2.4. Phân tích một số bài học đặc trưng

2.4.1. Bài học hình thành kiến thức mới

Bài 8 An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường

Yêu cầu cần đạt

- Nếu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra và cách phòng tránh khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

Hoạt động khởi động

Hoạt động phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu

Hoạt động phát triển năng lực vận dụng

Em cần biết

Từ khóa

Nguy hiểm Phòng tránh Rủi ro

32

35

2.4.2. Bài học thực hành, trải nghiệm thực tiễn

Bài 17 Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật

Yêu cầu cần đạt

- Tìm hiểu một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả môi trường sống của chúng.
- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

Hoạt động khởi động

Hoạt động phát triển năng lực nhận thức và khoa học

Hoạt động phát triển năng lực vận dụng

Em cần biết

Em cần biết

PHIẾU QUAN SÁT

Nội dung quan sát	Tên	Nơi sống	Đặc điểm môi trường sống
Thực vật	Gai lục bình	Lùm hè	Có vòi nước
Động vật			

70

71

2.4.3. Bài Ôn tập chủ đề

Bài 29 Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời

1. Triển lãm tranh, ảnh và giới thiệu về các mùa trong năm ở nước ta.

Mùa đông

Mùa khô

Mùa hè

Chúng mình cần lựa chọn trang phục như thế nào theo từng mùa?

118

Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học trong chủ đề

2. Chọn hình phù hợp với mỗi hiện tượng thiên tai.

1

a

b

c

2

Em nên làm gì trong tình huống sau?

3

Chúng ta cần chơi thử thuyền đi.

Vận dụng kiến thức, kỹ năng của chủ đề để giải quyết các tình huống, vấn đề của cuộc sống

119

3. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2

– Xuất phát từ định hướng chung về phương pháp giáo dục nêu tại chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, đặc biệt, quán triệt quan điểm lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, giáo viên nên lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học theo các định hướng cơ bản sau:

– *Tổ chức cho học sinh được quan sát:* Phương pháp quan sát là phương pháp dạy học truyền thống và đặc trưng của môn Tự nhiên và Xã hội. Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh quan sát nhiều đối tượng khác nhau: hình ảnh trong sách giáo khoa, các video, hiện tượng tự nhiên và xã hội thực tế xung quanh. Phương pháp dạy học này được sử dụng ở tất cả các bài học, đây được coi như một trong các phương pháp dạy học nòng cốt, đặc trưng, nhằm góp phần hình thành và phát triển ở học sinh năng lực nhận thức khoa học và năng lực tìm hiểu tự nhiên, xã hội xung quanh.

– *Tổ chức cho học sinh được tương tác:* Tương tác là quá trình học sinh được hoạt động thông qua các mối quan hệ tương hỗ: tương tác với bạn học, tương tác với giáo viên và tương tác với tài liệu, phương tiện dạy học.

– *Tổ chức cho học sinh được trải nghiệm:* SGK môn Tự nhiên và Xã hội được biên soạn trên quan điểm gắn với thực tiễn, xoay quanh cuộc sống hằng ngày của học sinh. Do đó, khi dạy môn học này, giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học để khai thác tối đa tri thức và kinh nghiệm sống của người học thông qua các hoạt động khám phá, điều tra thực tiễn; trải nghiệm bản thân trong các tình huống giả định thể hiện cách ứng xử phù hợp với sức khoẻ, sự an toàn của bản thân và những người xung quanh, bảo vệ môi trường sống,...

– *Lựa chọn và phối hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau* theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của từng trường, địa phương khác nhau. Việc kết hợp các phương pháp dạy học hiệu quả sẽ kích thích và phát huy vai trò chủ động nhận thức của người học, giáo viên đóng vai trò là người cố vấn, hướng dẫn và khích lệ đối với việc học tập của học sinh. Khi sử dụng SGK Tự nhiên và Xã hội 2, giáo viên có thể kết hợp hiệu quả các phương pháp dạy học như: phương pháp quan sát và phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp điều tra với phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề với thảo luận nhóm và tổ chức trò chơi,...

Cũng như các môn học khác, bài lên lớp được coi là hình thức tổ chức dạy học cơ bản của môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội 2 nói riêng. Bên cạnh hình thức tổ chức dạy học này, dạy học môn Tự nhiên và Xã hội còn có các hình thức tổ chức dạy học khác: *Dạy học ngoài hiện trường, tham quan.*

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2

Tiến trình tổ chức dạy một bài học của môn Tự nhiên và Xã hội 2 nên đi theo thứ tự từ: Hoạt động khởi động ⇒ Hoạt động hình thành và phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu ⇒ Hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Ở mỗi dạng hoạt động, giáo viên có thể lựa chọn và sử dụng nhóm phương pháp dạy học phù hợp và có nhiều tiềm năng.

– *Hoạt động khởi động:* Đây là hoạt động nhằm tạo không khí vui vẻ cho học sinh tiểu học, huy động và gắn kết những điều đã học, những kinh nghiệm đã biết vào bài học. Giáo viên có thể sử dụng phương pháp tổ chức trò chơi, dạy học nêu vấn đề thông qua các câu đố, câu hỏi, hoạt động vận động,... để tạo cảm giác vui vẻ, gắn kết vào bài học mới.

Trò chơi: Đoán tên hoạt động ở trường.



- Em biết những gì về cơ quan bài tiết nước tiểu?
- Vẽ hoặc viết ra dự đoán của em về các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.



– **Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu:** giúp học sinh hình thành kiến thức, kĩ năng cơ bản của bài học. Khi tổ chức dạy học hoạt động này, giáo viên có thể sử dụng kết hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau, kết hợp dạy học trên lớp với dạy học ngoài hiện trường. **Ví dụ:** Với những hoạt động có các hình ảnh liên kết logic với nhau theo tiến trình, diễn biến của một câu chuyện thì giáo viên có thể sử dụng kể chuyện kết hợp đàm thoại; với những hoạt động khai thác thông tin qua sơ đồ, hình ảnh, giáo viên có thể sử dụng phương pháp quan sát; với những hoạt động đưa ra câu hỏi mở hoặc tình huống có vấn đề, giáo viên có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm kết hợp dạy học giải quyết vấn đề,...

– **Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** là hoạt động giúp học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng mới được học để giải quyết các tình huống thực tiễn gắn với cuộc sống. Ở dạng hoạt động này, giáo viên nên ưu tiên sử dụng các phương pháp dạy học hướng đến thực hành, tương tác và trải nghiệm cao. **Ví dụ:** Thảo luận nhóm để nêu được cách giải quyết vấn đề; đóng vai thể hiện cách ứng xử trong một số hoạt động đảm bảo an toàn cho bản thân; sưu tầm, vẽ, cắt, dán để hoàn thành sơ đồ về sự phân loại các nhóm thực vật, động vật; thuyết trình để liên hệ về các biển báo và hoạt động tham gia giao thông xung quanh,...

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Kiểm tra là quá trình tìm kiếm, thu thập thông tin về quá trình học sinh thực hiện bài học môn Tự nhiên và Xã hội trên cơ sở đối chiếu mục tiêu và yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của bài học, môn học với quá trình và kết quả đạt được. Đánh giá là quá trình xử lý thông tin qua kiểm tra được thể hiện qua thái độ và nhận xét của giáo viên về kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội của học sinh.

Mục đích cơ bản của đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội và sự tiến bộ của học sinh để tạo động lực học và điều chỉnh hoạt động dạy học của giáo viên và nhà trường.

Một số đặc trưng của đánh giá phẩm chất, năng lực trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội:

- Quan tâm đánh giá phẩm chất của học sinh, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân. Các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm của học sinh được đánh giá chủ yếu là bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của học sinh khi tham gia các hoạt động học tập của bài học.

- Đa dạng hóa các hình thức và công cụ đánh giá học sinh: Đánh giá qua lời nói, trả lời câu hỏi; đánh giá qua phiếu bài tập, bài tự luận, trắc nghiệm,...; đánh giá các sản phẩm quan sát, thực hành của nhóm, cá nhân; đánh giá qua quan sát học sinh tham gia các hoạt động; đánh giá qua sự phản hồi của các lực lượng giáo dục,...

- Kết hợp đánh giá quá trình làm việc cá nhân với đánh giá sự hợp tác và làm việc nhóm, tập thể của học sinh.

- Không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm của hoạt động, coi trọng ý tưởng sáng tạo, tinh thần làm việc để tạo ra sản phẩm trong quá trình học tập. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì sau từng chủ đề nhằm điều chỉnh quá trình dạy học.

- Trọng tâm đánh giá môn học nhấn mạnh đến đánh giá năng lực của người học.

- Khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của cá nhân và các nhóm học sinh ở những thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học. Đặc biệt là đánh giá cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội và cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội 2

Căn cứ vào những biểu hiện cụ thể của năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội, giáo viên có thể thiết kế các câu hỏi, các bài tập để đánh giá năng lực khoa học của học sinh.

– *Năng lực nhận thức khoa học:* Có thể đánh giá thông qua việc yêu cầu học sinh nêu, mô tả, trình bày được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh; so sánh, lựa chọn và phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

Ví dụ: Để đánh giá khả năng phân loại được động vật theo môi trường sống khi dạy bài 15: *Động vật sống ở đâu?*, giáo viên có thể đưa ra bài tập như sau:

Nối hình ảnh các con vật ở cột A với nơi sống phù hợp ở cột B:

A



B

Sống trên cạn

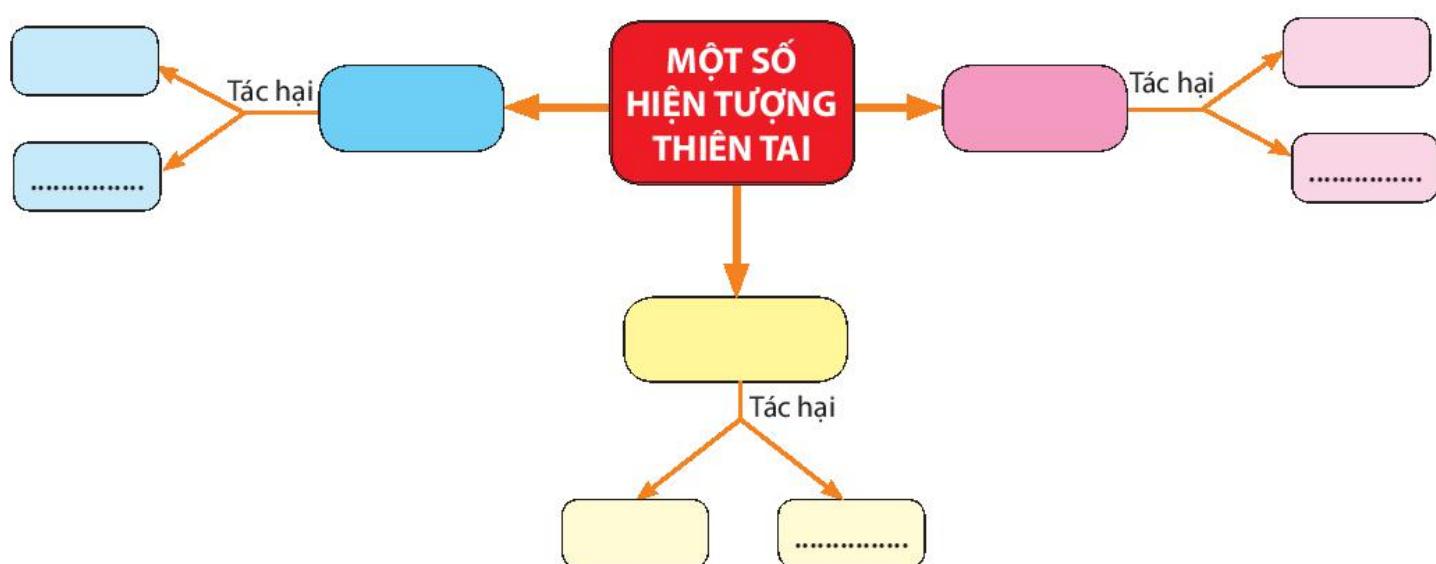
Vừa sống trên cạn
vừa sống dưới nước

Sống dưới nước

– *Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:* Có thể đánh giá được thông qua việc học sinh đặt được câu hỏi, nêu thắc mắc về một số sự vật, hiện tượng; quan sát và tiến hành được các thao tác thực hành để nhận xét về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng trong tự nhiên và xã hội.

Ví dụ: Khi dạy bài 27: *Một số hiện tượng thiên tai*, giáo viên có thể đánh giá năng lực quan sát, thu thập thông tin về tác hại của các hiện tượng thiên tai thông qua bài tập sau:

Sưu tầm hình ảnh trên sách, báo, internet về các hiện tượng thiên tai để dán, viết và tô màu hoàn thiện sơ đồ tư duy dưới đây:



– *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* Có thể đánh giá được thông qua việc học sinh giải thích, phân tích một số tình huống có liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh; nêu và thực hiện được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống và chia sẻ mọi người xung quanh cùng thực hiện.

Ví dụ: để đánh giá năng lực vận dụng khi học bài 7: *Ngày Nhà giáo Việt Nam*, giáo viên có thể đưa ra yêu cầu sau:

Cô giáo dạy lớp 1 của Hùng năm nay chuyển sang trường khác, Hùng rất muốn viết những lời chúc mừng để gửi cô nhân ngày 20-11. Em hãy giúp Hùng bày tỏ tình cảm và lòng biết ơn cô giáo bằng việc trang trí và viết lời chúc lên bưu thiếp sau:



5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NXBGDVN

Việc tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 được hướng dẫn triển khai thông qua các tài liệu sau:

- Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.
- Video một số bài dạy minh họa trong môn học.
- Sách giáo khoa, sách giáo viên và vở bài tập môn Tự nhiên và Xã hội 2.

Việc khai thác, sử dụng các tài liệu trên được các tác giả và NXB hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên và cán bộ quản lý một cách cụ thể, theo kế hoạch, quy trình tập huấn khoa học được chuẩn bị và xây dựng trước.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC CÁC DẠNG BÀI TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC BÀI HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Bài học có cấu trúc gồm các phần: *Yêu cầu cần đạt; Hoạt động khởi động; Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu; Hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng; Em cần biết; Từ khóa*. Mỗi phần có mục tiêu, nội dung và cách tổ chức dạy học khác nhau.

1.1. Yêu cầu cần đạt

Phần này của bài học giúp giáo viên và học sinh định hướng về mục tiêu và nội dung bài học cần hướng đến. Tuy nhiên, đối với học sinh lớp 2, do khả năng đọc còn hạn chế, nên giáo viên có thể dựa vào yêu cầu cần đạt để định hướng, giúp học sinh có cái nhìn tổng quát nhất về nội dung bài sẽ học.

1.2. Hoạt động khởi động và khám phá

Đây là hoạt động tạo hứng thú, khơi gợi và kết nối những hiểu biết đã có của học sinh vào quá trình học tập bài học mới, thông qua các bài hát, trò chơi, câu lệnh thực hiện hoạt động hoặc đàm thoại ngắn gọn giữa giáo viên và học sinh. Sản phẩm của hoạt động này là các câu hỏi và ý kiến dự đoán, trả lời, giả thuyết liên quan đến bài học mới của học sinh.

Ví dụ: Khi dạy bài 19: *Cơ quan vận động*, để tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của học sinh về cơ quan vận động, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thực hiện trò chơi “Cùng bạn vận động theo nhạc”, từ đó đưa ra câu hỏi động não: “Nhờ có các cơ quan nào mà tay và chân các em cử động và múa được?” để dẫn dắt vào bài học mới.

1.3. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu

Đây là hoạt động giúp học sinh xây dựng kiến thức khoa học mới, thay đổi những quan niệm chưa đúng, bổ sung những quan niệm chưa đầy đủ thông qua các hoạt động quan sát, kể chuyện, đàm thoại, thảo luận nhóm,... trên các hình ảnh, mô hình, tài liệu,...

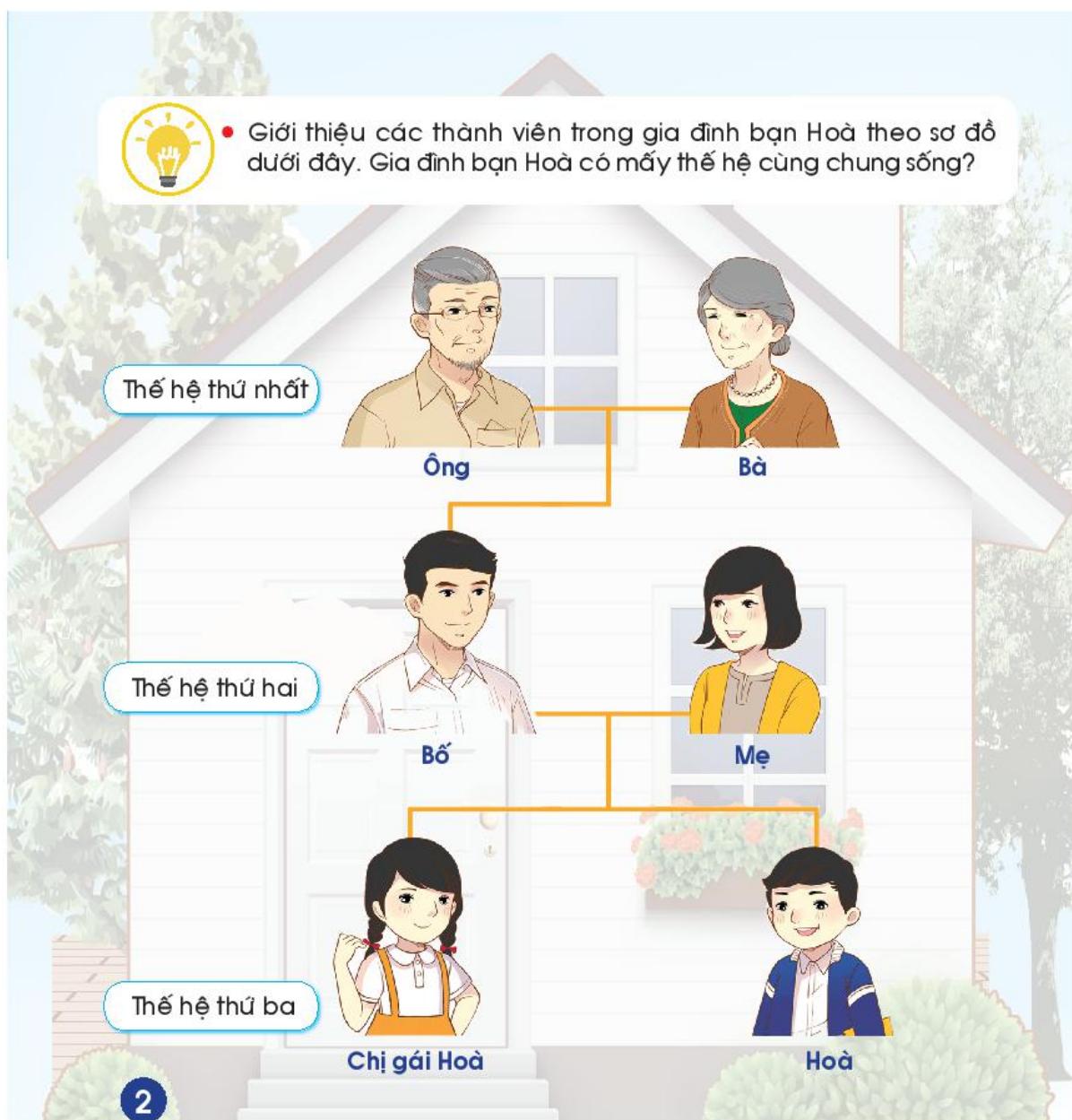
Sản phẩm của hoạt động này là học sinh nêu ra được những nhận xét, trả lời câu hỏi, tự nêu được các giá trị đạo đức, nhân văn được rút ra trong bài học hoặc những tri thức khoa học của bài.

Khi tổ chức dạy học hoạt động này, giáo viên có thể khai thác và sử dụng hình ảnh, ngữ liệu đã có trong SGK hoặc có thể sử dụng các tài liệu, phương tiện dạy học sẵn có của trường, lớp, địa phương, huy động tối đa sự chuẩn bị và tham gia của học sinh để tổ chức hoạt động.

Các phương pháp dạy học được vận dụng để tổ chức hoạt động này khá đa dạng và phong phú, giáo viên có thể sử dụng phương pháp quan sát, kể chuyện kết hợp đàm thoại, thảo luận nhóm, dạy học nêu vấn đề,...

Do đặc điểm của học sinh giai đoạn đầu cấp tiểu học chủ yếu dựa trên tư duy trực quan cụ thể, thông qua quan sát, so sánh, nêu thắc mắc,... để hình thành và phát triển năng lực nhận thức khoa học; qua đó hình thành năng lực tìm hiểu, khám phá môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Ví dụ: Ở bài 1: *Các thế hệ trong gia đình*, để hình thành và phát triển năng lực nhận thức cho học sinh về các thành viên trong gia đình 3 thế hệ, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh quan sát kết hợp với làm việc cặp đôi để giới thiệu cho nhau nghe về các thành viên trong gia đình bạn Hoà theo sơ đồ, từ đó giới thiệu trước lớp.



Trong một số bài học, năng lực nhận thức khoa học của bài được tiếp cận thể hiện bằng những câu chuyện kể gần gũi với học sinh. Các tình tiết của truyện được mô tả đơn giản thông qua hình ảnh và lời thoại trong bóng nói, bóng nghĩ phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 2.

Ví dụ: Ở bài 24: *Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu*, để phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội xung quanh, mở đầu bài học là hai hoạt động về câu chuyện của bạn Nam.

– Hoạt động 1: Hình thành biểu tượng ban đầu về thói quen sinh hoạt của bạn Nam. Hoạt động này giáo viên có thể yêu cầu học sinh sử dụng kĩ năng quan sát, kết nối tình huống giữa các bức hình, thảo luận nhóm và phán đoán điều gì có thể xảy ra với Nam nếu cứ giữ thói quen sinh hoạt không tốt.



- Nói về nội dung các hình sau.
- Bạn Nam có thể bị bệnh gì nếu giữ thói quen sinh hoạt như trên?



– **Hoạt động 2:** giáo viên có thể đưa ra bức hình để học sinh quan sát, kiểm chứng những phán đoán điều sẽ xảy ra với Nam. Đọc thông tin và chia sẻ cặp đôi để hình thành hiểu biết về bệnh sỏi thận.



Tuy nhiên, khi giáo viên tổ chức hai hoạt động dạy học này, tùy theo trình độ, hiểu biết của học sinh mà có thể linh hoạt tách riêng thành hai hoạt động dạy học như hướng dẫn hoặc gộp cả hai hoạt động thành một hoạt động: Yêu cầu học sinh quan sát hình, thảo luận nhóm và sử dụng ngôn ngữ của bản thân để kể lại câu chuyện của Nam theo hình. Sau đó, trả lời câu hỏi: “Bạn Nam đã có đã có thói quen sinh hoạt như thế nào? Thói quen đó đã dẫn đến hậu quả gì? Nếu điều em học được từ câu chuyện của Nam,...”

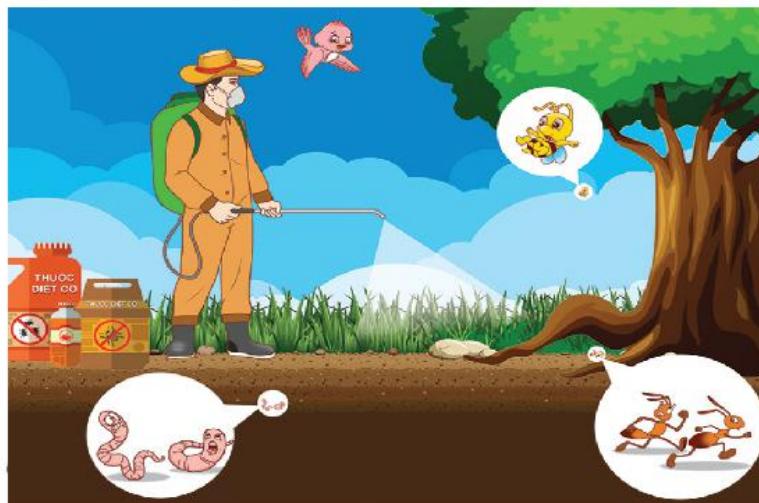
1.4. Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

Hoạt động này nhằm giúp học sinh huy động, hệ thống hoá các kiến thức, kĩ năng của môn Tự nhiên và Xã hội để giải quyết các vấn đề cụ thể của cuộc sống hàng ngày một cách có hiệu quả. Thông qua việc trao đổi với bạn học, thực hành phân loại các sự vật, hiện tượng; tham gia các trò chơi, xử lí các tình huống; học sinh củng cố kiến thức, nhìn nhận, đánh giá lại kiến thức, kĩ năng vừa hình thành; đưa kiến thức, kĩ năng mới học vào hệ thống kiến thức, kĩ năng của bản thân; vận dụng tri thức, kĩ năng của bản thân vào giải quyết các tình huống tương tự trong học tập, trong cuộc sống.

Sản phẩm của hoạt động này là học sinh liên hệ được bản thân; lựa chọn, giải thích và đưa ra cách ứng xử, giải quyết vấn đề phù hợp; thực hành làm một số việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày có liên quan đến bài học.

Khi tổ chức dạy học hoạt động này, giáo viên có thể tăng cường sử dụng các nhóm phương pháp và kĩ thuật dạy học theo hướng trải nghiệm cho học sinh như: phương pháp tổ chức trò chơi, thảo luận nhóm, đóng vai, điều tra,...

Ví dụ: Ở bài 16: *Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật*, SGK đưa ra một tình huống được thể hiện bằng hình ảnh, yêu cầu học sinh quan sát, tưởng tượng và đóng vai thể hiện cuộc nói chuyện các con vật để bày tỏ thái độ, mong muốn con người cùng chung tay bảo vệ môi trường sống xung quanh.



1.5. Em cần biết

Đây là phần hệ thống lại nội dung và giá trị trọng tâm của bài học bằng những câu văn ngắn, câu thơ, câu tục ngữ dễ đọc, dễ hiểu và dễ nhớ.

Sản phẩm của hoạt động này là học sinh nêu được, hiểu được và có khả năng nhớ được những nội dung và giá trị trọng tâm được nhấn mạnh ở mỗi tiết học.

Những nội dung trong mục *Em cần biết* không nhất thiết phải đưa vào cuối tiết học. Nếu nội dung trong phần *Em cần biết* là nội dung chính cần nhấn mạnh trong tiết học thì giáo viên có thể linh hoạt yêu cầu học sinh tự rút ra và nhắc lại khi kết thúc một hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu có liên quan. Nếu nội dung *Em cần biết* là một giá trị sống, một phẩm chất cần được nhấn mạnh thì giáo viên có thể dẫn dắt học sinh nêu ra và nhấn mạnh sau khi tổ chức hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Ví dụ: Ở bài 23: *Cơ quan bài tiết nước tiểu*, nội dung *Em cần biết* là: "Cơ quan bài tiết nước tiểu gồm có: thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái". Đây là nội dung kiến thức khoa học chính của tiết học. Với nội dung này, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh tự rút ra sau khi thực hiện hoạt động quan sát và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ ở hoạt động đầu của tiết học, sau đó mới tổ chức cho học sinh thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng bài học để nhận xét, đánh giá hành vi và xử lí tình huống có liên quan.

1.6. Từ khoá

Đây là những từ trọng tâm của bài học, giúp học sinh bổ sung và làm giàu thêm vốn từ của mình. Việc rút ra và ghi nhớ các từ khoá nên được thực hiện vào cuối bài học, sau khi học sinh đã được tham gia tất cả các hoạt động học tập trong bài.

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI THỰC HÀNH, TRẢI NGHIỆM THỰC TIỄN

Cuối mỗi chủ đề của môn Tự nhiên và Xã hội 2, SGK đưa ra gợi ý tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm thực tiễn. Nội dung các bài học này nhấn mạnh đến việc tạo cơ hội cho học sinh được hợp tác nhóm, cùng nhau thực hành quan sát, điều tra, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; cùng nhau thực hành vệ sinh, lao động trường lớp; cùng nhau đóng vai, tổ chức triển lãm, hội chợ, đóng kịch,... để khám phá, trải nghiệm, củng cố lại các kiến thức, kỹ năng đã được tìm hiểu trong chủ đề.

Đối với những dạng hoạt động, bài học thực hành, trải nghiệm này, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh theo các bước như sau:

– Bước 1: Chuẩn bị và giao nhiệm vụ thực hành, trải nghiệm: Phân chia các nhóm học sinh; phân công nhiệm vụ; hướng dẫn cách thực hiện, hoàn thành các phiếu quan sát, phiếu thực hành (nếu có) và những lưu ý an toàn,...

Bài 17 **Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật**

Kể tên một số cây và con vật có ở nơi em sống.

- Tìm hiểu một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả môi trường sống của chúng.
- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.



1

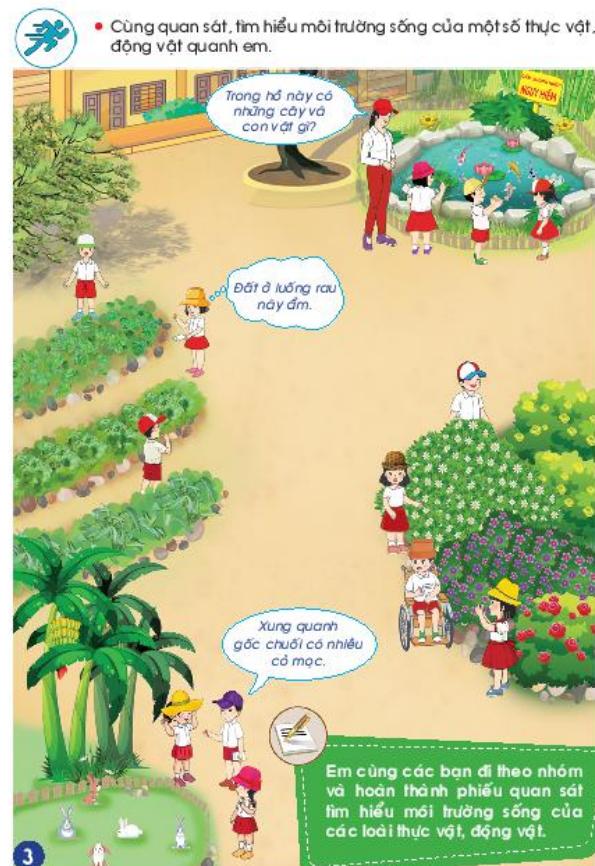


2

PHIẾU QUAN SÁT			
Nội dung quan sát	Tên	Nơi sống	Đặc điểm môi trường sống
Thực vật	Cây lục bình	Dừa hòn	Có nhiều nước
Động vật			

70

– Bước 2: Tổ chức cho các nhóm thực hành, trải nghiệm. Giáo viên quan sát bao quát các nhóm; hỗ trợ các nhóm thực hiện nhiệm vụ khi cần thiết.



71

– Bước 3: Tổ chức báo cáo kết quả thực hành, trải nghiệm: Các nhóm giới thiệu sản phẩm; trình bày kết quả sau khi thực hiện nhiệm vụ; bày tỏ cảm xúc, mong muốn, suy nghĩ của bản thân sau khi thực hiện nhiệm vụ thực hành. Giáo viên tổng kết, nhận xét tiết học, nhấn mạnh điều học được và từ khoá của bài học.



72

3. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC BÀI ÔN TẬP

3.1. Mục tiêu, cấu trúc bài ôn tập

Bài ôn tập nhằm giúp học sinh có cái nhìn tổng quát, củng cố lại năng lực nhận thức khoa học, năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; nâng cao năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học; tự đánh giá năng lực khoa học của bản thân.

Mỗi bài ôn tập có khoảng 4 hoặc 5 bài tập, được trình bày trong 2 trang và gợi ý giáo viên tổ chức dạy trong 2 tiết. Hệ thống các bài tập xoay quanh nhiệm vụ yêu cầu học sinh nêu, kể về nội dung kiến thức đã học trong chủ đề theo sơ đồ hoặc gợi ý; triển lãm, trình bày các sản phẩm đã làm được trong chủ đề; nhận xét, đánh giá và bày tỏ thái độ về những hành vi, cách ứng xử; xử lí một số tình huống có liên quan đến chủ đề; thực hành quan sát, điều tra ở mức độ đơn giản các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội xung quanh.

3.2. Gợi ý phương pháp và cách thức tổ chức dạy học

Mục đích của bài ôn tập là giúp học sinh củng cố các nội dung được học trong chủ đề; nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào các hoạt động trải nghiệm, thực hành; đánh giá được kết quả học tập chủ đề của học sinh. Do đó, khi tổ chức hoạt động dạy học của bài ôn tập, giáo viên ưu tiên tổ chức cho học sinh được thảo luận theo cặp đôi, theo nhóm, thực hành các trò chơi, đóng vai xử lí tình huống....

Ví dụ: Ở bài 18: *Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật*, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh được tham gia các hoạt động học tập như:

– Sưu tầm, chuẩn bị mang đến lớp các hình ảnh của thực vật, động vật và hoàn thành sơ đồ phân loại môi trường sống của thực vật, động vật; chia sẻ với bạn về sơ đồ của mình.

– Quan sát hình và cùng bạn để xuất những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

– Quan sát hình, xử lí tình huống, bày tỏ thái độ về những việc làm, hành động làm ảnh hưởng không tốt đến môi trường sống của thực vật và động vật.

– Thực hành liên hệ bản thân.

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

1.1. Cấu trúc sách giáo viên

SGV được biên soạn nhằm giúp giáo viên có những hiểu biết cần thiết liên quan đến dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, giúp giáo viên thiết kế kế hoạch dạy học trên cơ sở tham khảo những gợi ý trong tài liệu. Qua đó, giúp giáo viên hiểu rõ và thực hiện được chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, nâng cao hiệu quả sử dụng SGK, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.

SGV được cấu trúc gồm 2 phần:

1.1.1. Một số vấn đề chung về dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2

Phần này giới thiệu khái quát về đặc điểm, quan điểm, mục tiêu xây dựng chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, ma trận nội dung môn Tự nhiên và Xã hội 2 và những yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

1.1.2. Gợi ý dạy học các bài trong môn Tự nhiên và Xã hội 2

Đây là nội dung chính, cơ bản của SGV. Nội dung này chiếm phần lớn số lượng các trang trong cuốn sách. Cụ thể phần này trình bày, hướng dẫn gợi ý cho 29 bài học trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội 2 của bộ sách *Chân trời sáng tạo*, nội dung các bài học bám sát chương trình môn học và đáp ứng tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Mỗi kế hoạch dạy học trong SGV gồm 3 phần:

– **Mục tiêu:** là kết quả học sinh cần đạt được khi học xong bài học. Mục tiêu này được cụ thể hóa và bám sát chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 2.

– **Thiết bị dạy học:** Gợi ý đưa ra những thiết bị dạy học của cả giáo viên và học sinh cần chuẩn bị trong bài. Những thiết bị dạy học này có thể gồm: hình ảnh, video, đồ dùng, vật thật để học sinh thực hành, sắm vai; SGK, vở bài tập,....

– **Các hoạt động dạy học:** Trình bày rõ những hoạt động được tổ chức ở các tiết học nhằm đạt được mục tiêu đã xác định. Trong từng tiết, các hoạt động được gợi ý tổ chức gồm: *Hoạt động khởi động, khám phá; Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu; Hoạt động vận dụng kiến thức kĩ năng đã học; Hoạt động tiếp nối sau bài học*. Trong từng hoạt động, có 4 yếu tố được trình bày:

+ **Tên hoạt động:** Có thể được đặt tên theo mục tiêu, nội dung hoặc phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động.

+ *Mục tiêu của hoạt động:* Là những mục tiêu chi tiết phù hợp với mục tiêu đã được xác định ở phần mục tiêu chung của bài ở phía trên.

+ *Cách tiến hành hoạt động:* Trình bày cụ thể các bước tiến hành, gợi ý những cách tổ chức khác hoặc những lưu ý, chỉ dẫn thêm cho giáo viên khi tổ chức hoạt động dạy học.

+ *Kết luận của hoạt động:* Phù hợp với mục tiêu của hoạt động và thống nhất, cụ thể hoá với mục tiêu mà hoạt động đặt ra.

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Đối với giáo viên tiểu học, SGV là tài liệu bổ trợ quan trọng định hướng cho giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội. Tuy nhiên, dạy học là một quá trình sáng tạo và chương trình môn Tự nhiên và Xã hội là chương trình mở. Trong quá trình soạn SGV, các tác giả không thể dự đoán được tất cả các câu trả lời, các cách xử lí tình huống của học sinh, các điều kiện, cơ sở vật chất của tất cả các trường,... Do đó, để sử dụng SGV môn Tự nhiên và Xã hội 2 hiệu quả, các cán bộ quản lý và giáo viên đứng lớp cần chú ý một số điều cơ bản sau:

Những nội dung bài soạn trong SGV chỉ là những gợi ý, không bắt buộc tất cả các giáo viên phải làm theo.

Dựa trên những gợi ý này, giáo viên có thể thiết kế lại kế hoạch bài học sao cho phù hợp với tính chất của bài, khả năng của học sinh,...

2. GIỚI THIỆU, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ CHO MÔN HỌC

Sách bổ trợ dành cho học sinh khi học tập môn Tự nhiên và Xã hội là vở bài tập. Tài liệu này được coi là phương tiện, giúp học sinh củng cố và thực hiện các hoạt động học tập ở trên lớp thông qua các dạng bài tập đa dạng.

Vở bài tập chỉ là tài liệu tham khảo, gợi ý cho giáo viên cách tổ chức các hoạt động tự học của học sinh. Do đó, giáo viên không nên coi vở bài tập là phương tiện duy nhất để tổ chức hoạt động cho học sinh. Tuỳ theo điều kiện thực tế của từng trường, của địa phương, giáo viên có thể thiết kế các mẫu phiếu cho học sinh sử dụng,...

Mỗi bài học trong vở bài tập có khoảng từ 4 đến 5 bài tập luyện tập. Chúng có thể được trình bày với nhiều yêu cầu khác nhau. Các bài tập này có nội dung bám sát SGK Tự nhiên và Xã hội 2, được thể hiện sáng tạo dưới các hình thức trải nghiệm, vui chơi, nhằm tạo tâm thế thoải mái và thu hút học sinh tự học để mang lại hiệu quả cao cho kết quả học tập của môn học.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI
Giám đốc Công ty CP DVXBGD Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG – PHẠM CÔNG TRÌNH

Biên tập mĩ thuật: PHẠM HOÀI THƯƠNG

Thiết kế sách: PHẠM HOÀI THƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG – PHẠM CÔNG TRÌNH

Chế bản tại: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

- Sách điện tử: hanhtrangso.nxbgd.vn
- Tập huấn online: taphuan.nxbgd.vn

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP MỘT | 6. ĐẠO ĐỨC 2 |
| 2. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI | 7. ÂM NHẠC 2 |
| 3. TOÁN 2 – TẬP MỘT | 8. MĨ THUẬT 2 |
| 4. TOÁN 2 – TẬP HAI | 9. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2 |
| 5. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2 | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

TÀI LIỆU
BỘ SÁCH

Mã số:

In.....

Đơn vị

Cơ sở ii

Số ĐKX

Số QĐXB: ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:

Sách không bán.